

Số: **166/2026/QĐST-HNGĐ**

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**

Căn cứ Điều 211, 213, 363, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm: 1994;

Số CCCD: 083094001088;

Địa chỉ: **B, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long.**

- Bà **Dương Ngọc L1**, sinh năm: 1997;

Số CCCD: 084197001307;

Địa chỉ: **B, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Thành L** và bà **Dương Ngọc L1** tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (Nay là phường T, tỉnh Tây Ninh). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông **L** và bà **L1** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông **L** và bà **L1** là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có hai con chung là **Nguyễn Hoàng Tuấn K**, sinh ngày 21/3/2018 và **Nguyễn Mai Thiên Ý**, sinh ngày 08/3/2022. Sau ly hôn giao con chung

Nguyễn Hoàng Tuấn K và Nguyễn Mai Thiên Ý cho bà Dương Ngọc L1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà L1 không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của ông L và bà L1 là phù hợp với quy định tại Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thành L và bà Dương Ngọc L1 thống nhất khai không có nên không xem xét.

[4] Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành L và bà Dương Ngọc L1 tự nguyện liên đới chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành L và bà Dương Ngọc L1 thuận tình ly hôn. Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ông Nguyễn Thành L và bà Dương Ngọc L1 không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: có hai con chung là Nguyễn Hoàng Tuấn K, sinh ngày 21/3/2018 và Nguyễn Mai Thiên Ý, sinh ngày 08/3/2022. Sau ly hôn giao con chung Nguyễn Hoàng Tuấn K và Nguyễn Mai Thiên Ý cho bà Dương Ngọc L1 trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận bà L1 không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thành L và bà Dương Ngọc L1 thống nhất khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Thành L và bà Dương Ngọc L1 tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai số 0004242 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long (1b);

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường Tây Ninh (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

Võ Thị Cẩm Trang